

**ĐẢNG BỘ TỈNH YÊN BÁI  
HUYỆN ỦY YÊN BÌNH**

\*

**Số 1912-CV/HU**  
V/v triển khai các Kết luận  
của Trung ương

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Yên Bình, ngày 10 tháng 02 năm 2025

**Kính gửi:** - Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy,  
- Ban Tổ chức Huyện ủy,  
- Các cấp ủy cơ sở trực thuộc Huyện ủy.

Thực hiện Công văn số 2393-CV/TU ngày 27/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai các Kết luận của Trung ương: Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18 - NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (gửi kèm theo), Thường trực Huyện ủy yêu cầu:

**1. Các cấp ủy cơ sở:** Tổ chức quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị, **xong trước ngày 20/02/2025**. Báo cáo kết quả về Thường trực Huyện ủy (Qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy).

**2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy:** Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị và Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra.

**3. Ban Tổ chức Huyện ủy,** chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng:

- Căn cứ Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy sửa đổi, bổ sung những nội dung liên quan (Kế hoạch số 232-KH/HU ngày 23/7/2024 và Kế hoạch số 236-KH/HU ngày 16/9/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy...), trình Thường trực Huyện ủy **trước ngày 15/02/2025**.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Huyện ủy thực hiện Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; trong đó bảo đảm cụ thể hóa các nhiệm vụ (đặc biệt là những

nhiệm vụ trong năm 2025) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị gắn với thời gian hoàn thành và phân công trách nhiệm của tập thể, cá nhân phụ trách để triển khai thực hiện ***(Thực hiện ngay khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động)***.

Yêu cầu các cơ quan, các cấp ủy cơ sở nghiêm túc triển khai thực hiện.

*(Gửi kèm Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị).*

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy.
- Như kính gửi (t/h).
- Các đồng chí UVBCH Đảng bộ huyện.
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Lê Dũng**

# TỈNH ỦY YÊN BÁI

\*

Số 2393 -CV/TU

Về việc triển khai các Kết luận  
của Trung ương

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Yên Bái, ngày 27 tháng 01 năm 2025

*Kính gửi:* - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,

- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên.

Thực hiện Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 Bộ Chính trị về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (*gửi kèm theo*), Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

**1. Các cấp ủy, tổ chức đảng chỉ đạo tổ chức quán triệt, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị, hoàn thành xong *trước ngày 20/02/2025*.**

**2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy** hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc phổ biến, quán triệt và tuyên truyền Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị và Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII bảo đảm mục tiêu, yêu cầu đề ra.

**3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy** chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng:

- Căn cứ Kết luận số 118-KL/TW ngày 18/01/2025 của Bộ Chính trị tham mưu cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung những nội dung liên quan (Kế hoạch số 178-KH/TU ngày 16/7/2024 của Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 05-HD/TU ngày 26/9/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy...), trình Thường trực Tỉnh ủy *trước ngày 10/02/2025*.

- Tham mưu xây dựng dự thảo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 121-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; **trong đó bảo đảm** cụ thể hóa các nhiệm vụ (đặc biệt là những nhiệm vụ trong năm 2025) của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị gắn với thời gian hoàn thành và phân công trách nhiệm của tập thể, cá nhân phụ trách để triển khai thực hiện. Trình Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 15/02/2025**.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy,
- Chuyên viên P. Tổng hợp (qua mạng),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG



An Hoàng Linh

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

VP TỈNH ỦY YÊN BÀI  
Số 121-KL/TW  
DIỄN ĐẾN CƠ YẾU  
Ngày 25 tháng 01 năm 2025  
Số lưu: 988

**KẾT LUẬN**

CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHOÁ XIII

về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW,

ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII

Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy

của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÀI  
VĂN BẢN ĐẾN QUA MANG  
Số 813... ngày 26/01/2025  
Chuyên K. Mal  
Lưu hồ sơ số:

**I- TÌNH HÌNH**

Qua hơn 7 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (gọi tắt là Nghị quyết 18), nhất là từ tháng 10/2024 đến nay, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp uỷ, tổ chức đảng và người đứng đầu các cấp, các ngành đã thống nhất rất cao về chủ trương sắp xếp tinh gọn, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; với phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện mới, đồng bộ, quyết liệt, kiên định mục tiêu, yêu cầu đề ra, bảo đảm đúng Điều lệ Đảng, giữ vững các nguyên tắc của Đảng, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, dân chủ, công khai, kế thừa kết quả thực hiện Nghị quyết 18; Trung ương gương mẫu, khắt khe, nghiêm túc thực hiện trước, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, hoàn thành các mục tiêu Nghị quyết 18 đề ra đến năm 2021 và cơ bản đạt mục tiêu đến năm 2030. Tổ chức bộ máy của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến địa phương được sắp xếp đồng bộ, tinh gọn, giảm nhiều cơ quan, đơn vị cấp Trung ương, cấp tỉnh và đầu mối bên trong; giảm cấp trung gian; từng bước hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức được rà soát, điều chỉnh, bổ sung rõ ràng hơn; quản lý chặt chẽ, giảm số lượng lớn cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cấp phó, giảm biên chế; hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức bước đầu được nâng lên. Việc thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức mới và kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đã làm rõ thêm lý luận và thực tiễn về tổ chức bộ máy.

Tuy nhiên, cơ chế vận hành của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị vẫn còn nhiều hạn chế; việc phân định trách nhiệm, phân cấp, phân quyền giữa các cơ quan, tổ chức còn chưa thực sự đồng bộ, hợp lý, có chỗ bao biện làm thay, có nơi bỏ sót hoặc không rõ trách nhiệm, làm giảm sự chủ động,

sáng tạo, phát sinh phiền nhiễu, tiêu cực, cản trở phát triển, giảm hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Sắp xếp tổ chức bộ máy chưa thực sự gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thu hút nhân tài. Chi phí vận hành hệ thống tổ chức bộ máy lớn, làm giảm nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống của Nhân dân.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị chưa thật hoàn thiện; hệ thống thể chế về tổ chức bộ máy, biên chế, phân cấp, phân quyền chậm được điều chỉnh, bổ sung, ban hành và chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong thời kỳ mới; nhận thức và hành động của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chưa thực sự đầy đủ, sâu sắc, quyết tâm chưa cao, hành động chưa quyết liệt.

## **II- NGUYÊN TẮC, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TIẾP TỤC XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG THỜI GIAN TỚI**

Trên cơ sở kế thừa kết quả đạt được sau 7 năm thực hiện Nghị quyết 18, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, để tiếp tục đẩy mạnh cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng, hoàn thiện, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc.

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu quán triệt nguyên tắc, yêu cầu và chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới:

**1.1.** Trong quá trình thực hiện, phải bám sát các nguyên tắc của Đảng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật và yêu cầu thực tiễn; đồng thời, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ.

**1.2.** Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị.

**1.3.** Tiếp tục tập trung nghiên cứu, hoàn thiện mô hình tổng thể tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới, bảo đảm nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; hiệu lực, hiệu quả

quản lý nhà nước, quản trị quốc gia; chất lượng giám sát, phản biện xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Trong đó, xây dựng các cơ quan của Đảng ở Trung ương mạnh về tổ chức, cán bộ, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là "bộ tổng tham mưu", đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước; đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật và nâng cao chất lượng các dự án luật; Chính phủ tập trung cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên, khắc phục hành chính hoá hoạt động, công chức hoá cán bộ, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng; xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp uỷ, mô hình tổ chức của chính quyền địa phương thực sự tinh gọn, phù hợp.

**1.4.** Đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất chủ trương, đường lối của Đảng; đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền, quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội, tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức. Quy định rõ phương thức lãnh đạo của Đảng, cơ chế lãnh đạo, phối hợp của các cấp uỷ ở Trung ương và địa phương.

**1.5.** Tập trung các nguồn lực để tiếp tục khẩn trương hoàn thiện thể chế, cơ chế vận hành các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp; xác định rõ trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp chính quyền địa phương; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, "địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm". Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản còn chồng chéo, bất cập cản trở sự phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, tạo ra động lực mới cho phát triển; tăng cường quyền tự chủ, tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu, kiểm soát quyền lực chặt chẽ; phân bổ nguồn lực hợp lý.

**1.6.** Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị; bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông. Nghiên cứu tiếp tục thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính, giảm cấp hành chính trung gian phù hợp với thực tiễn, mở rộng không gian phát triển, tăng cường nguồn lực của địa phương. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu

trách nhiệm chính gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có số lượng phù hợp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Khẩn trương ban hành cơ chế hữu hiệu lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín.

**1.7.** Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động để cải cách tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị; đi đầu là các cơ quan đảng. Rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình công tác, nguyên tắc làm việc bảo đảm các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp, kiện toàn thực sự được "nâng cấp", tạo đột phá về hiệu lực, hiệu quả hoạt động; chất lượng hoạt động được "nâng tầm". Đẩy mạnh cải cách hành chính; đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp.

**1.8.** Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các nội dung mới để bổ sung, hoàn thiện các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, làm cơ sở tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng về tiếp tục hoàn thiện mô hình của hệ thống chính trị, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Căn cứ Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tình hình thực tiễn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo cụ thể hoá bằng các chương trình, kế hoạch hành động và lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục thực hiện việc nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; các cấp uỷ, tổ chức đảng xác định những nội dung cần thực hiện theo các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nêu trên trong năm 2025 và những năm tiếp theo.

**2.** Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua phương án sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy

**2.1.** Đối với các cơ quan của Đảng

- Kết thúc hoạt động của Ban Đối ngoại Trung ương, chuyển chức năng, nhiệm vụ liên quan về Bộ Ngoại giao và Đảng uỷ Bộ Ngoại giao.

- Kết thúc hoạt động của Đảng uỷ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp Trung ương.

- Kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương; ở cấp tỉnh.

- Thành lập 4 Đảng bộ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng bộ Quốc hội; Đảng bộ Chính phủ; Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

- Hợp nhất Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Dân vận Trung ương thành Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương.

- Bổ sung một số chức năng, nhiệm vụ mới và đổi tên Ban Kinh tế Trung ương thành Ban Chính sách, chiến lược Trung ương.

## 2.2. Đối với các cơ quan của Quốc hội

- Kết thúc hoạt động của Ủy ban Đối ngoại: Chuyển nhiệm vụ về Ủy ban Quốc phòng, An ninh, Văn phòng Quốc hội, Bộ Ngoại giao; đổi tên Ủy ban Quốc phòng và An ninh thành Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại.

- Sáp nhập Ủy ban Pháp luật và Ủy ban Tư pháp thành Ủy ban Pháp luật và Tư pháp; Ủy ban Kinh tế và Ủy ban Tài chính, Ngân sách thành Ủy ban Kinh tế và Tài chính; Ủy ban Xã hội và Ủy ban Văn hoá, Giáo dục thành Ủy ban Văn hoá và Xã hội.

- Đổi tên và nâng cấp 2 cơ quan trực thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Ban Dân nguyện thành Ủy ban Dân nguyện và Giám sát của Quốc hội; Ban Công tác đại biểu thành Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội.

## 2.3. Đối với các cơ quan của Chính phủ

- Hợp nhất các bộ: Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính thành Bộ Tài chính; Bộ Xây dựng và Bộ Giao thông vận tải thành Bộ Xây dựng; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Khoa học và Công nghệ thành Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ thành Bộ Nội vụ.

- Thành lập Bộ Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ủy ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Bộ Nội vụ.

- Đồng ý chủ trương tổ chức lại hệ thống thanh tra trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Thanh tra Chính phủ và hệ thống các cơ quan thanh tra địa phương, thanh tra chuyên ngành hiện nay.

- Đồng ý chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy công an địa phương theo hướng "tinh toàn diện; xã vững mạnh, bám cơ sở", không tổ chức công an cấp huyện. Riêng đối với những huyện đảo bố trí đồn công an (do không có đơn vị hành chính cấp xã). Thí điểm không lập tổ chức đảng ở công an quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

### III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành và chỉ đạo ban hành các quyết định, kết luận theo thẩm quyền việc kết thúc hoạt động, thành lập, hợp nhất, đổi tên các cơ quan, tổ chức đảng nêu tại Mục 2, Phần II Kết luận này và các văn bản về tổ chức hoạt động của các cấp ủy, tổ chức đảng có liên quan.

2. Giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Hoàn thiện sắp xếp tổ chức các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ nêu tại Mục 2.2 và 2.3, Phần II Kết luận này. (2) Thể chế hoá các chủ trương, quy định của Đảng; rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản pháp luật về tổ chức và hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

3. Giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Nội chính Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Đảng ủy Thanh tra Chính phủ, các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện Đề án tổ chức lại hệ thống thanh tra và xây dựng kế hoạch thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị xem xét, quyết định.

4. Giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Đề án tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy công an địa phương.

5. Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình hành động cụ thể trình cấp có thẩm quyền quyết định để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đặc biệt là các nhiệm vụ cần thực hiện trong năm 2025; tiếp tục rà soát về cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác để đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

6. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
TỔNG BÍ THƯ



Tô Lâm

**TỈNH ỦY YÊN BÁI**

Số: 243 - SY/TU

Nơi nhận:

- Các BCS Đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Thành viên BCĐ tỉnh,
- BTV các huyện, thị, thành ủy, ĐU trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

SAO Y

Yên Bái, ngày 26 tháng 01 năm 2025

T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHánh VĂN PHÒNG





Số 118-KL/TW

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY YÊN BÁI  
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG  
Số 798 ngày 25/01/2025  
Chuyên: P.6 Meol  
Lưu hồ sơ số: .....

**KẾT LUẬN**  
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung  
Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII  
về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc  
lần thứ XIV của Đảng

-----

Xem xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương (Tờ trình số 224-TTr/BTCTW, ngày 09/01/2025 và Báo cáo số 60-BC/BTCTW, ngày 16/01/2025), Bộ Chính trị thống nhất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị khoá XIII về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Chỉ thị số 35) để thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, cụ thể như sau:

1. Lược bỏ quy định về số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư và số lượng đại biểu dự đại hội cấp trên của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương, đảng bộ khối các cơ quan, doanh nghiệp tỉnh, thành phố nêu tại Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị.

2. Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị

2.1. Cơ cấu, số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư của 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương

(1) Đảng bộ các cơ quan đảng Trung ương

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành không quá 39.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá 17; định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư là Bí thư Đảng uỷ; Bí thư Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; bí thư đảng uỷ các ban, cơ quan đảng Trung ương (Tổ chức; Uỷ ban Kiểm tra; Tuyên giáo và Dân vận; Nội chính; Chính sách, chiến lược; Văn phòng), Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, 1 lãnh đạo Toà án nhân dân tối cao, 1 lãnh đạo Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

- Số lượng phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực đảng uỷ và 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

(2) Đảng bộ Chính phủ

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành không quá **61**.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá **17**; định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Thủ tướng Chính phủ; Bộ trưởng các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Nội vụ; Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Tổng Thanh tra Chính phủ; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; một số cơ cấu khác do Đảng uỷ Chính phủ đề xuất.

- Số lượng phó bí thư: **1** phó bí thư thường trực đảng uỷ và **2 - 3** phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

(3) Đảng bộ Quốc hội

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành không quá **39**.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá **19**; định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Bộ Chính trị hoặc Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Thường trực Quốc hội là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Chủ tịch Quốc hội; các Uỷ viên Uỷ ban Thường vụ Quốc hội; Tổng Kiểm toán Nhà nước; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; một số cơ cấu khác do Đảng uỷ Quốc hội đề xuất.

- Số lượng phó bí thư: **1** phó bí thư thường trực đảng uỷ và **2 - 3** phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

(4) Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành không quá **45**.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ không quá **15**; định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; các Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội; 2 - 3 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; cơ cấu khác do Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đề xuất.

- Số lượng phó bí thư: **1** phó bí thư thường trực đảng uỷ và **2 - 3** phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

(5) Bộ Chính trị chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra của các đảng uỷ trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(6) Ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc Trung ương quyết định thành lập tổ chức đảng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ và chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**2.2. Số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ trực thuộc 4 đảng bộ Trung ương**

**(1) Số lượng**

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành: Đảng bộ cơ sở không quá **23**, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở từ **25 - 33**.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ: Đảng bộ cơ sở không quá **7**, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở từ **7 - 11**.

Định hướng cơ cấu như sau:

+ Đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Hội đồng Dân tộc và các uỷ ban của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; Văn phòng Chủ tịch nước, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Báo Nhân Dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, gồm: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng uỷ; các cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị (trong đó, 1 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng uỷ); 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách (nếu có); người đứng đầu cơ quan tổ chức cán bộ (nếu có chức danh này); người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng uỷ xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

+ Đối với ban đảng Trung ương, Uỷ ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gồm: 1 cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị là bí thư đảng uỷ; 1 cấp phó của người đứng đầu là phó bí thư thường trực đảng uỷ; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách (nếu có); người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng uỷ xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

+ Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, hội quần chúng ở Trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, gồm: Người đứng đầu là bí thư đảng uỷ; các cấp phó của người đứng đầu là đảng viên (trong đó, 1 đồng chí là phó bí thư thường trực đảng uỷ); 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách (nếu có); người đứng đầu cơ quan (hoặc người phụ trách) tổ chức cán bộ (là đảng viên); người đứng đầu một số đơn vị trực thuộc do đảng uỷ xem xét, quyết định cơ cấu cụ thể.

+ Đối với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Bí thư thứ nhất là bí thư đảng uỷ; Bí thư Thường trực là phó bí thư thường trực đảng uỷ; các Bí thư Trung ương Đoàn; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra.

- Số lượng phó bí thư: Đảng bộ cơ sở có 1 phó bí thư thường trực đảng uỷ; đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở, đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở có 1 phó bí thư thường trực đảng uỷ và 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

- Đối với các đảng bộ thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển giao nhiệm vụ, nhân sự thì số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư cấp uỷ có thể nhiều hơn số lượng nêu trên nhưng tối đa không quá tổng số lượng hiện có của các đảng bộ trước khi hợp nhất, sáp nhập và chậm nhất sau 5 năm kể từ ngày thành lập đảng bộ mới thì số lượng phải thực hiện theo quy định.

(2) Đối với các đảng bộ ban, cơ quan đảng Trung ương; bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Hội đồng Dân tộc, các uỷ ban, cơ quan của Quốc hội, Kiểm toán Nhà nước; Cơ quan Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, hội quần chúng ở Trung ương do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ (những nơi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới, kết thúc hoạt động của ban cán sự đảng, đảng đoàn để lập đảng bộ mới) thì ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc Trung ương chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**2.3. Số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư nhiệm kỳ 2025 - 2030 của 2 đảng bộ trực thuộc đảng bộ tỉnh, thành phố và các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc**

(1) Đảng bộ các cơ quan đảng tỉnh, thành phố:

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành: Các tỉnh, thành phố không quá 27; thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không quá 33.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ:

+ Các tỉnh, thành phố không quá 9; định hướng cơ cấu như sau: Phó bí thư thường trực tỉnh uỷ, thành uỷ là bí thư đảng uỷ; 1 uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ là phó bí thư thường trực đảng uỷ; 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách (có thể cơ cấu tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh quyết định); 1 đồng chí trong thường trực hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố; chánh văn phòng tỉnh uỷ, thành uỷ; lựa chọn 4 trong 5 lãnh đạo cấp phó của các cơ quan, đơn vị: Ban tổ chức, uỷ ban kiểm tra, ban tuyên giáo và dân vận, ban nội chính, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trong đó cơ quan, đơn vị mà có đồng chí uỷ viên ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ giữ chức phó bí thư thường trực thì không giới thiệu nhân sự tham gia uỷ viên ban thường vụ đảng uỷ).

+ Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không quá 11; ngoài cơ cấu như các tỉnh uỷ, thành uỷ thì bố trí đồng chí phó bí thư thành uỷ, chủ tịch

hội đồng nhân dân thành phố làm phó bí thư đảng uỷ và cơ cấu còn lại do ban thường vụ thành uỷ xem xét, quyết định.

- Số lượng phó bí thư: Các tỉnh, thành phố có 1 phó bí thư thường trực đảng uỷ và 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách; thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh có 2 phó bí thư đảng uỷ (trong đó có 1 đồng chí là phó bí thư thành uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố) và 1 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

(2) Đảng bộ uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố:

- Số lượng uỷ viên ban chấp hành: Các tỉnh, thành phố không quá 27; thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không quá 33.

- Số lượng uỷ viên ban thường vụ: Các tỉnh, thành phố không quá 9; thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh không quá 11.

Định hướng cơ cấu như sau: Phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố là bí thư đảng uỷ; uỷ viên ban thường vụ, phó chủ tịch thường trực uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố là phó bí thư thường trực đảng uỷ; các phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố; giám đốc sở nội vụ; chánh văn phòng uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố; 1 - 2 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách (trong đó có thể cơ cấu 1 đồng chí tham gia ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố do ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh quyết định); cơ cấu còn lại do ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ xem xét, quyết định.

- Số lượng phó bí thư: 1 phó bí thư thường trực đảng uỷ và 1 - 2 phó bí thư đảng uỷ chuyên trách.

(3) Ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra đảng uỷ các cơ quan đảng và đảng uỷ uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(4) Ban thường vụ đảng uỷ các cơ quan đảng và ban thường vụ đảng uỷ uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định thành lập tổ chức đảng các cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ và chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Lưu ý: Ngoài 2 đảng bộ trực thuộc cấp tỉnh nêu trên và các đảng bộ quân đội, công an, biên phòng theo quy định thì không lập các đảng bộ khác trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ. Không lập các đảng bộ cơ sở (tương tự như nêu tại Mục 2.3) trực thuộc cấp uỷ cấp huyện.

(5) Về số lượng ban chấp hành, ban thường vụ nhiệm kỳ 2025 - 2030 của các đảng bộ (chi bộ) cơ sở trực thuộc 2 đảng bộ trực thuộc cấp tỉnh, giao ban thường vụ tỉnh uỷ, thành uỷ căn cứ Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị và các quy định liên quan để hướng dẫn cụ thể theo thẩm quyền (định hướng cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ tương ứng như nêu tại Điểm (1), Mục 2.2).

**2.4. Số lượng ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện theo Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị khoá XIII.

Giao ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện xác định cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh, cấp huyện ngoài cơ cấu "cứng" nêu tại Chỉ thị số 35 bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tiễn đội ngũ cán bộ của địa phương.

**2.5. Số lượng, cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Số lượng ban thường vụ cấp uỷ cấp xã từ **5 - 7** đồng chí. Định hướng cơ cấu ban thường vụ ngoài các chức danh nêu tại Chỉ thị số 35 thì bổ sung thêm chức danh phó chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp xã.

Giao ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh xem xét, quyết định cụ thể số lượng, cơ cấu ban thường vụ cấp uỷ cấp xã bảo đảm phù hợp với tình hình, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

**2.6. Việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đảng bộ (chi bộ) kết thúc hoạt động, thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập và các tổ chức đảng trực thuộc**

(1) Đối với các đảng bộ (chi bộ) dự kiến kết thúc hoạt động thì không tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(2) Đối với các đảng bộ (chi bộ) thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập:

- 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương và các tổ chức đảng cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; các đảng bộ trực thuộc 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương (đối với những nơi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới, kết thúc hoạt động của ban cán sự đảng, đảng đoàn để lập đảng bộ mới); 2 đảng bộ trực thuộc cấp tỉnh và các tổ chức đảng cơ quan tham mưu, giúp việc của đảng uỷ; các đảng bộ (chi bộ) trực thuộc 2 đảng bộ trực thuộc cấp tỉnh (đối với những nơi hợp nhất, sáp nhập, thành lập mới, kết thúc hoạt động của ban cán sự đảng, đảng đoàn để lập đảng bộ mới) tiến hành đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 với **2** nội dung: (i) Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ (chi bộ) nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nếu có) và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030. (ii) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện Đại hội XIV của Đảng và văn kiện đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp (không bầu cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030 và đoàn đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp).

- Ban thường vụ cấp uỷ cấp trên trực tiếp chỉ định ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030; phân bổ số lượng và chỉ định đại biểu của các đảng bộ (chi bộ) này dự đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

- Số lượng đại biểu đại hội: (i) 4 đảng bộ trực thuộc Trung ương từ 250 đến 450 đại biểu. (ii) Đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 300 đại biểu. (iii) Đảng bộ cơ sở có dưới 200 đảng viên tiến hành đại hội đảng viên, có từ 200 đảng viên trở lên tiến hành đại hội đại biểu. Trường hợp có dưới 200 đảng viên nếu có khó khăn về điều kiện tổ chức đại hội đảng viên và được cấp ủy cấp trên trực tiếp đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu do cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định.

(3) Các đảng bộ (chi bộ) không thuộc diện phải kết thúc hoạt động, thành lập mới, hợp nhất, sáp nhập thì tổ chức đại hội theo Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị.

2.7. Về thời điểm dừng bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025

Dừng bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 trước 3 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng bộ ở mỗi cấp (cấp tỉnh trước ngày 01/7/2025, cấp huyện trước ngày 01/4/2025).

### 3. Tổ chức thực hiện

Các cấp ủy trực thuộc Trung ương có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận của Bộ Chính trị; quá trình thực hiện nếu có phát sinh, kịp thời báo cáo Bộ Chính trị (qua Ban Tổ chức Trung ương) để xem xét theo quy định.

#### Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ**



**Trần Cẩm Tú**

#### **TỈNH ỦY YÊN BÁI**

**Số: 242 - SY/TU**

#### Nơi nhận:

- Các BCS Đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- BTV các huyện, thị, thành ủy, ĐU trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**SAO Y**  
Yên Bái, ngày 26 tháng 01 năm 2025

**T/L BAN THƯỜNG VỤ  
CHÍNH VĂN PHÒNG**



**An Hoàng Linh**